

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
MÔN : TOÁN
ĐỀ 4

A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3 ĐIỂM):

Câu 1. Số hữu tỉ là số được viết dưới dạng phân số $\frac{a}{b}$ với

- A. $a = 0; b \neq 0$. B. $a, b \in \mathbb{Z}, b \neq 0$. C. $a, b \in \mathbb{N}$. D. $a, b \in \mathbb{N}, b \neq 0$.

Câu 2. Khẳng định nào trong các khẳng định sau là đúng?

- A. Số 0 không phải là số hữu tỉ.
B. Số 0 là số hữu tỉ nhưng không phải là số hữu tỉ dương cũng không phải là số hữu tỉ âm.
C. Số 0 là số hữu tỉ âm. D. Số 0 là số hữu tỉ dương.

Câu 3. Chọn câu sai trong các câu sau

- A. Số $\frac{2}{13}$ là số hữu tỉ. B. Mọi số nguyên đều là số hữu tỉ.
C. Số $\frac{1,2}{1,3}$ là số hữu tỉ. D. Số đối của số 0 là số 0.

Câu 4. Với mọi số hữu tỉ $x \neq 0$, ta có

- A. $x^0 = 1$ B. $x^0 = \frac{1}{x}$. C. $x^0 = 0$ D. $x^0 = x$.

Câu 5. Kết quả của phép tính $\left(-\frac{5}{13}\right) + \left(-\frac{2}{11}\right) + \left(\frac{5}{13}\right) + \left(-\frac{9}{11}\right)$ là

- A. $\left(-\frac{38}{143}\right)$. B. $\left(\frac{7}{11}\right)$ C. -1 . D. $\left(-\frac{7}{11}\right)$.

Câu 6. Kết quả của $5^3 \cdot 5^2$ là

- A. 5^6 . B. 5. C. 5^5 . D. 25^5 .

Câu 7. Hình lăng trụ đứng tam giác có mấy đỉnh?

- A. 3 đỉnh. B. 6 đỉnh. C. 9 đỉnh. D. 12 đỉnh.

Câu 8. Hình lăng trụ đứng tam giác có mấy mặt bên?

- A. 2 mặt. B. 3 mặt. C. 6 mặt. D. 9 mặt.

Câu 9. Hình lăng trụ đứng tam giác có mặt đáy là

- A. Hình tam giác. B. Hình bình hành. C. Hình thoi. D. Hình vuông.

Câu 10. Hình lăng trụ đứng tứ giác có số đỉnh là

A. 3 đỉnh.

B. 4 đỉnh.

C. 5 đỉnh.

D. 8 đỉnh.

Câu 11. Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có độ dài hai cạnh đáy là 40 m, 20 m và chiều cao 50 m là

A. 2000 m².

B. 4000 m².

C. 6000 m².

D. 8000 m².

Câu 12. Thể tích của hình hộp chữ nhật có độ dài hai cạnh đáy là 5 m, 6 m và chiều cao 7 m là

A. 18 m³.

B. 77 m³.

C. 154 m³.

D. 210 m³.

B. TỰ LUẬN: (7 ĐIỂM)

Câu 1. (1,0 điểm) Nêu quy tắc nhân hai lũy thừa cùng cơ số? Viết công thức?

Câu 2. (1,0 điểm) Tìm x, biết:

a) $x + \frac{1}{3} = \frac{3}{4}$

b) $\frac{1}{2} + \frac{2}{3}x = \frac{3}{4}$

Câu 3. (3,0 điểm) Thực hiện phép tính

a. $\frac{7}{2} - \frac{5}{14}$

b. $\frac{3}{4} \cdot \left(-\frac{5}{4}\right)$

c. $3^4 \cdot \left(-\frac{2}{3}\right)^4$

d. $\left[\left(\frac{-3}{2}\right) + \frac{2}{3}\right]^2 \cdot \frac{24}{25} - \frac{1}{5}$

Câu 4. (1,0 điểm) Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp chữ nhật có độ dài hai cạnh đáy là 30 cm, 40 cm và chiều cao 50 cm.

Câu 5. (1,0 điểm) Tính thể tích của một khối bê tông gồm hai hình lăng trụ đứng tứ giác có kích thước như hình vẽ.



